

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 51/2018/HSST

Ngày 26 / 7 / 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Văn

2. Ông Thân Bá Giang

Th- ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Tuyết – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mậu Sơn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40 /2018/ HSST ngày 21/ 6 /2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** - Sinh năm 1976; Giới tính: Nam

HKTT: thôn Thần C, xã Tiên S, huyện V, tỉnh B

Nghề nghiệp: lao động tự do ; Trình độ văn hóa: 1/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1977

Con: bị cáo có 01 con, sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 29/12/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Ngày 26/11/2003, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa - thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (giá trị tài sản là 400.000 đồng; bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo Quyết định số 32 ngày 21/7/2010 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang)

- Ngày 16/5/2006, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa - thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (giá trị tài sản là 400.000 đồng; Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/6/2010)

- Ngày 27/10/2008, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân - thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (giá trị tài sản là 600.000 đồng; Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/6/2010)

Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1-Anh Mè Ngọc S, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

TQ: Thôn Cầu G, xã Yên Th, huyện H, tỉnh L.

2- Anh Hà Văn C, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

TQ: Thôn D, xã Yên Th, huyện H, tỉnh L.

3- Chị Triệu Thị H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

TQ: Thôn M, xã G, huyện C, tỉnh L.

Người làm chứng:

1- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

TQ: Thôn Th, xã B, huyện V, tỉnh B.

2- Anh Dương Văn T, sinh năm 1963 (Có mặt)

TQ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 31/3/2018, tại đoạn đường liên xã, trước cửa UBND xã T, huyện V, thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện V, tỉnh B, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh B phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V bắt quả tang Nguyễn Văn L, sinh năm 1976, trú quán: thôn Thần C, xã T, huyện V, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại túi quần đang mặc phía trước, bên trái của Nguyễn Văn L: 01 (một) gói giấy bạc mặt trong màu trắng, mặt ngoài màu vàng, bên trong có chứa 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, bên trong đều có chứa các tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp dạng đá, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”.

- Thu tại túi quần đang mặc phía sau bên trái của Nguyễn Văn L: 1.228.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng).

- Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp: 02 (hai) điện thoại di động, trong đó có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, không có pin, không có sim, có số Imel 1: 354373043013443, số Imel 2: 354373043513442; 01 (một) điện thoại di

động nhãn hiệu PHILIPS, màu đen, có pin, có sim, có số Imel 1: 861277033468739; số Imel 2: 861277033508732.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số khung: RLHHC 12069Y049179, số máy: HC 12E – 1583202.

Sau khi bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B đã bàn giao đối tượng và vật chứng liên quan cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 13 giờ cùng ngày 31/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L. Kết quả: không thu giữ gì.

Ngày 31/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã quyết định trưng cầu giám định số 133 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, giám định đối với vật chứng đã niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”.

Ngày 02/4/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có kết luận giám định số: 415/KL-PC54, kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, tất cả được gói trong giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,295gam”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận:

Khoảng 8 giờ ngày 31/3/2018, Nguyễn Văn L đang ở nhà một mình tại thôn Thần Ch, xã T, huyện V, tỉnh B thì có bạn tên là C ở thôn H, xã T, huyện V, tỉnh B (L không biết rõ họ tên, tuổi) đến chơi. Do đã có ý định mua ma túy về sử dụng nên khi nghe C bảo đi làm ở Bắc Ninh, L đã bảo C cho đi nhờ xuống Bắc Ninh có việc. C đồng ý và cho L đi nhờ đến khu vực đầu cầu Đáp Cầu, thuộc địa phận phường Đáp Cầu – thành phố Bắc Ninh – tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, L gặp và hỏi một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m60, người gầy (L khai không biết họ tên, địa chỉ): *“Anh có đồ không? Bán cho em hai cái, mỗi cái 100.000 đồng tiền nước”*. Ý là hỏi mua của người đàn ông 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy tổng hợp dạng đá rồi lấy trong túi quần đang mặc phía sau bên trái 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền cất vào túi áo đang mặc phía trước rồi lấy từ trong túi quần đang mặc phía sau bên trái ra 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, trong hai túi nilon đều có chứa các tinh thể màu trắng đưa cho L. L cầm số ma túy vừa mua được, giấu trong túi quần đang mặc phía trước, bên trái rồi bắt xe ôm về nhà. Khi về đến gần nhà, L lấy tờ giấy bạc có mặt trong màu trắng, mặt ngoài màu vàng bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long nhặt được ở rìa đường,

gói vào 02 (hai) túi ma túy vừa mua được rồi giấu trong túi quần đang mặc phía trước, bên trái rồi đi về nhà.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S, không có biển kiểm soát từ nhà đến khu vực trước cửa UBND xã T – huyện V – tỉnh B, mang theo số ma túy vừa mua được với mục đích để sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT- VKSVY ngày 19/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa được công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 31/3/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong có ký hiệu *“QT”* một mặt có 03 dấu giáp lai của Công an xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, một mặt có 04 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của những người có liên quan, bên trong có ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 0,249gam.

- Trả cho anh Mè Ngọc S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số khung: RLHHC 12069Y049179, số máy; HC 12E-1583202.

- Trả lại Nguyễn Văn L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, không có pin, không có sim, có số Imel 1: 354373043013443, số Imel 2: 354373043513442; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu đen, có pin, có sim, có số Imel 1: 861277033468739; số Imel 2: 861277033508732 và 1.228.000đ. Nhưng được giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhân chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ ngày 31/3/2018, Nguyễn Văn L, sinh năm 1976, trú quán: thôn Thần Ch, xã T, huyện V, tỉnh B đã mua 02 (hai) túi ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,295 gam với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết tại đầu cầu Đáp Cầu, thuộc địa phận phường Đáp Cầu - thành phố Bắc Ninh – tỉnh Bắc Ninh rồi mang về nhà với mục đích để sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

[2] Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo theo Điều c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà n-ốc đối với các chất về ma túy, gây ảnh h-ởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân:

- Năm 2000, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Năm 2003, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa - thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Năm 2006, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa - thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” ;

- Năm 2008, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân - thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” .

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người tốt.

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 1.228.000đ thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng được giữ lại để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Đối với chất ma túy thu giữ trong phong bì có ký hiệu “QT” là vật chứng của vụ án do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành, do vậy cần được tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số khung: RLHHC 12069Y049179, số máy; HC 12E-1583202. Quá trình điều tra xác định được đăng ký xe mô tô trên mang tên chị Triệu Thị H, sinh năm: 1989, trú quán: làng Mỏ, xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Tháng 8/2016, chị H đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Mè Ngọc S, sinh năm: 1974, trú quán: thôn Cầu G – xã Y – huyện H – tỉnh L. Ngày 26/3/2018, anh S đã cho Hà Văn C, sinh năm: 1989, trú quán: thôn D – xã Y – huyện H – tỉnh L là bạn của L mượn chiếc xe mô tô trên. Sau đó, anh C đã đưa chiếc xe mô tô này cho L mượn để về quê. Anh C không biết L mượn xe để đi sử dụng ma túy. HĐXX thấy cần được trả lại cho anh Mè Ngọc S.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho L, do L khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã tiến hành xác minh tại khu vực đầu cầu Đáp Cầu, thuộc địa phận phường Đáp Cầu - thành phố Bắc Ninh – tỉnh Bắc Ninh nhưng không xác định được người đàn ông nào có đặc điểm như L khai có biểu hiện bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

[12] Đối với người thanh niên tên là C, địa chỉ thôn H – xã T – huyện V – tỉnh B, là người cho L đi nhờ từ nhà xuống đầu cầu Đáp Cầu – phường Đáp Cầu – thành phố Bắc Ninh để mua ma túy và người đàn ông lái xe ôm, đưa L về nhà sau khi mua ma túy xong, Cơ quan CSĐT – Công an huyện V đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được

người thanh niên tên C và người đàn ông lái xe ôm có đặc điểm như Lý khai, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

Tại phiên Tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, HĐXX thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn L **02** (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2018.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: *01 (một) phong bì thư đã được niêm phong có ký hiệu “QT” một mặt có 03 dấu giáp lai của Công an xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, một mặt có 04 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của những người có liên quan, bên trong có ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 0,249gam còn lại sau khi giám định.*

- Trả cho anh Mè Ngọc S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số khung: RLHHC 12069Y049179, số máy; HC 12E-1583202.

- Trả lại Nguyễn Văn L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, không có pin, không có sim, có số Imel 1: 354373043013443, số Imel 2: 354373043513442; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu đen, có pin, có sim, có số Imel 1: 861277033468739; số Imel 2: 861277033508732 và 1.228.000đ. Nhưng được giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Hải Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên.
- THADS huyện Việt Yên.
- CA huyện Việt Yên.
- Bị cáo, người bị hại.
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Vinh

